



(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 25/01/2024 / As at 25 Jan 2024

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam</b> <i>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company</i>
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM</b> <i>Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch</i>
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ETF DCVFMVN DIAMOND</b> <i>DCVFMVN DIAMOND ETF</i>
4	<b>Mã chứng khoán</b> <i>Code:</i>	<b>FUEVFNVD</b> <i>FUEVFNVD</i>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting date:</i>	<b>26/01/2024</b> <i>26 Jan 2024</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 25/01/2024	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 24/01/2024
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		17,019,461,229,259	17,007,596,518,738
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		2,717,027,654	2,715,133,543
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		27,170.27	27,151.33

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



*[Handwritten signature]*

**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM**  
**Trưởng Phòng DVKHTC2**  
**Hoàng Thị Quỳnh Hoa**

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



*[Handwritten signature]*

**CTCP Quản lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Quyền Giám đốc Nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư**  
**Lê Hoàng Anh**